

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ VẬN TẢI ĐĂNG KHÔI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ VẬN TẢI ĐĂNG KHÔI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANG KHOI TRANSPORTATION AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301313169

3. Ngày thành lập: 09/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Quan Kênh, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0969.368.938

Fax:

Email: ndquyet.hdbn91@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
2.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
3.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
4.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
5.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
6.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Xây dựng nhà để ở	4101
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13.	Xây dựng công trình điện	4221
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
17.	Xây dựng công trình thủy	4291
18.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

21.	Phá dỡ Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
29.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
30.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá.)	4530
33.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
36.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược)	4649
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
41.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
46.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP); - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ; - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933
52.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
53.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022(Chính)
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Trừ hoạt động hoa tiêu)	5222
56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

59.	Cơ sở lưu trú khác	5590
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
62.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
63.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
64.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 9 Luật kinh doanh bất động sản năm 2023)	6810
65.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết - Hoạt động đo đạc và bản đồ (Khoản 6 điều 1 nghị định 136/2021/NĐ-CP) - Khảo sát xây dựng (Điều 91 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 92 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (Điều 93 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng (Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Dịch vụ tư vấn: Tư vấn đấu thầu (Khoản 4 Điều 4 Luật đấu thầu 2023) - Lập hồ sơ mời thầu (Điều 24, 35, 61 Nghị định 24/2024/NĐ-CP) - Kiểm định xây dựng (Điều 97 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 98 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 94 Nghị định 15/2021/NĐ-CP)	7110
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
67.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
68.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
69.	Xây dựng nhà không để ở	4102

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Họ và tên: LÊ ĐÌNH TIẾN

Sinh ngày: 07/09/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027092011477

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Quan Kênh, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Quan Khê, Xã Trung Khê, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐÌNH TIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 07/09/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027092011477

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Quan Kênh, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Quan Kênh, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh